

## YÊU CẦU BÁO GIÁ

### Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện Sản Nhi Phú Yên có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho dự toán mua sắm hóa chất phục vụ công tác khám chữa bệnh cho Bệnh viện Sản Nhi năm 2024 (Đợt 2) với nội dung cụ thể như sau:

#### I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Sản Nhi Phú Yên

Địa chỉ: 270 Trần Hưng Đạo, Phường 6, Tuy Hòa, Phú Yên.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

Họ và tên: Nguyễn Thị Kim Chuyên Chức vụ: KTV Trưởng khoa Dược

SĐT: 0917834787

Email: [thikimsn@gmail.com](mailto:thikimsn@gmail.com)

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Khoa Dược, Bệnh viện Sản Nhi Phú Yên, 270 Trần Hưng Đạo, Phường 6, Tuy Hòa, Phú Yên.

- Nhận qua email: [khoaduoc1.bvsn@gmail.com](mailto:khoaduoc1.bvsn@gmail.com)

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 8 giờ ngày 18 tháng 12 năm 2023 đến hết 17 giờ ngày 27 tháng 12 năm 2023.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 18 tháng 12 năm 2023.

#### II. Nội dung yêu cầu báo giá

1. Danh mục thiết bị y tế/linh kiện, phụ kiện, vật tư thay thế sử dụng cho trang thiết bị y tế (gọi chung là thiết bị). (Theo Phụ lục 1 đính kèm)

2. Địa điểm cung cấp, lắp đặt; các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế:

- Địa điểm cung cấp, lắp đặt: Kho hàng của khoa Dược – Bệnh viện Sản Nhi Phú Yên.

- Yêu cầu về vận chuyển: Hàng hoá phải được đóng gói, bảo quản, vận chuyển theo đúng yêu cầu của nhà sản xuất, không hư hao trong quá trình vận chuyển.

3. Thời gian giao hàng dự kiến: Không quá 72 giờ kể từ khi nhận được dự trù (bằng văn bản, fax, điện thoại), trường hợp khẩn cấp như cấp cứu, chống dịch... thời gian giao hàng không quá 24 giờ.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng:

- Tạm ứng: không

- Thanh toán hợp đồng:

+ Hình thức thanh toán: Chuyển khoản 100%.

+ Đồng tiền thanh toán: Việt Nam đồng (VNĐ).

+ Thời hạn thanh toán: Tối đa 90 ngày, kể từ khi bệnh viện nhận được đầy đủ hàng hoá theo yêu cầu và các hoá đơn, chứng từ hợp lệ để phục vụ thanh toán.

+ Số lần thanh toán: Thanh toán theo từng đợt.

5. Thông tin khác đề nghị các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam cung cấp đầy đủ thông tin (*Theo Phụ lục 2 đính kèm*).

Rất mong nhận được sự hợp tác của Quý công ty, đơn vị.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- IT (đăng website bv);
- CDC (đăng website SYT);
- Lưu: Dược.

**GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Như Ý**

**DANH MỤC HÓA CHẤT**

(Đính kèm /TB-BVSN ngày 18 tháng 12 năm 2023 của Bệnh viện Sản Nhi Phú Yên)

STT	Tên hàng hóa	Tiêu chuẩn kỹ thuật ( hoặc tương đương)	Đơn vị tính	Số lượng/ Khối lượng
<b>Phần I. Máy Đông máu Sysmex ( gồm 8 khoản)</b>				
1	Hoá chất dùng xác định thời gian prothrombin (PT)	- Đóng gói dạng bột đông khô, thành phần chứa yếu tố mô người tái tổ hợp, thromboplastin, calcium ions, heparin trung hoà, chất đệm và chất ổn định. - Hộp: 10 lọ x 4ml - Tương thích với máy xét nghiệm Symex CA104 của bệnh viện - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	ml	520
2	Hoá chất xác định thời gian thromboplastin hoạt hoá từng phần (APTT)	- Đóng gói dạng lỏng, thành phần chứa phosphatides não thỏ và đậu nành tinh khiết trong 1 x 0,0001 acid ellagic, chất đệm và chất ổn định. - Hộp: 10 lọ x 2ml - Tương thích với máy xét nghiệm Symex CA104 của bệnh viện - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	ml	260
3	Hoá chất định lượng fibrinogen trong huyết tương	- Thành phần: thrombin bò, peptide trì hoãn ngưng tập fibrin (gly-pro-arg-pro-alaamide), CaCl <sub>2</sub> , hexadimethrine bromide, polyethylene glycol, NaCl, Tris, albumin bò; chất bảo quản: natri azid. - Hộp: 10 lọ x 2ml - Tương thích với máy xét nghiệm Symex CA104 của bệnh viện - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	ml	540
4	Hóa chất Canxi Chloride	- Thành phần: calcium chloride. - Hộp: 10 lọ x 15ml - Tương thích với máy xét nghiệm Symex CA104 của bệnh viện	ml	150

		- Đạt tiêu chuẩn ISO 13485		
5	Hóa chất Kaolin Suspension	- Thành phần: Kaolin. - Hộp: 1 lọ x 50ml - Tương thích với máy xét nghiệm Symex CA104 của bệnh viện - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	ml	500
6	Hóa chất Control 1E	- Hộp: 10 lọ x 1ml - Tương thích với máy xét nghiệm Symex CA104 của bệnh viện - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	ml	10
7	Hóa chất Control 2E	- Hộp: 10 lọ x 1ml - Tương thích với máy xét nghiệm Symex CA104 của bệnh viện - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	ml	10
8	Cuvette	- Thùng: 500 cuvette - Tương thích với máy xét nghiệm Symex CA104 của bệnh viện - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	cái	16.000
<b>Tổng: 8 mặt hàng</b>				
<b>Phần II. Máy đông máu Start Max (gồm 9 khoản)</b>				
1	Hoá chất xét nghiệm thời gian PT	- Thành phần: + Thuốc thử 1: Đóng gói 5 ml. Thromboplastin làm lạnh khô tinh chế từ mô não thỏ tươi, chứa chất ức chế heparin đặc hiệu. + Thuốc thử 2: Đóng gói 5 ml. Dung dịch hòa tan, có chứa Calci. - Hộp gồm: 6 x 5-ml đông khô + 6 x 5-ml dung dịch đậm - Tương thích với máy đông máu Start Max của bệnh viện - Đạt tiêu chuẩn ISO 13486	ml	1.380
2	Hóa chất xét nghiệm thời gian hoạt hoá thromboplastin từng phần (APTT)	- Hóa chất dùng để xác định thời gian Kaolin thromboplastin hoạt hóa từng phần (APTT) trong huyết tương trên máy đông máu bán tự động, dạng đông khô. - Hộp gồm: 6 x 5ml đông khô + 6 x 5-ml dung dịch đậm	ml	660

		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tương thích với máy đông máu Start Max của bệnh viện</li> <li>- Đạt tiêu chuẩn ISO 13486</li> </ul>		
3	Bộ thuốc thử định lượng Fibrinogen	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hóa chất chứa thrombin người đã citrat hóa có chứa canxi (khoảng 100 NIH units/ml) và có chứa một chất ức chế đặc hiệu heparin inhibitor cho phép phân tích fibrinogen trong mẫu huyết tương có heparin.</li> <li>- Hộp: 12 lọ x 4ml</li> <li>- Tương thích với máy đông máu Start Max của bệnh viện</li> <li>- Đạt tiêu chuẩn ISO 13486</li> </ul>	ml	288
4	Hóa chất kiểm chuẩn xét nghiệm đông máu thường quy 2 mức	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hóa chất kiểm chuẩn xét nghiệm đông máu thường quy 2 mức cho hệ thống đông máu tự động. Các giá trị chứng của mỗi thông số có thể khác nhau giữa các lô thuốc thử, nhưng được chỉ định rõ ràng cho mỗi lô. Giá trị chứng gồm hai mức (bình thường và bệnh lý) cho các thông số: PT, Fibrinogen, APTT, TT.</li> <li>- Hộp: 12 Lọ N x 1ml + 12 Lọ P x 1ml</li> <li>- Tương thích với máy đông máu Start Max của bệnh viện</li> <li>- Đạt tiêu chuẩn ISO 13486</li> </ul>	ml	24
5	Dung dịch calibrator máy	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Huyết tương người bình thường có citrated dạng đông khô; có nồng độ biết trước (theo từng lô sản xuất) các chỉ số cho các thông số xét nghiệm: PT (%), Fibrinogen, Factor II, V, VII, VIII, IX, X, XI, XII, Protein C, Protein S, ATIII.</li> <li>- Hộp: 6 lọ x 1ml</li> <li>- Tương thích với máy đông máu Start Max của bệnh viện</li> <li>- Đạt tiêu chuẩn ISO 13486</li> </ul>	ml	6
6	Dung dịch pha loãng cho xét nghiệm đông máu (dung dịch đệm)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Dung dịch pha loãng cho xét nghiệm đông máu (dung dịch đệm) có pH khoảng 7,35.</li> <li>- Hộp: 24 lọ x 15ml</li> </ul>	ml	2.160

		- Tương thích với máy đông máu Start Max của bệnh viện - Đạt tiêu chuẩn ISO 13486		
7	Dung dịch Canxi Clorua	- Dung dịch Canxi Clorua dùng cho các xét nghiệm đông máu như thời gian hoạt hóa thromboplastin từng phần (APTT) hay cho các phân tích các yếu tố con đường nội sinh - Hộp: 24 lọ x 15ml - Tương thích với máy đông máu Start Max của bệnh viện - Đạt tiêu chuẩn ISO 13486	ml	360
8	Cồng đo dùng cho các xét nghiệm đông máu trên máy bán tự động	- Thùng: 150 trip x 4 cuvette - Tương thích với máy đông máu Start Max của bệnh viện - Đạt tiêu chuẩn ISO 13486	cái	1.200
9	Viên bi	- Lọ: 1850 viên - Tương thích với máy đông máu Start Max của bệnh viện - Đạt tiêu chuẩn ISO 13486	viên	1.850
<b>Tổng: 9 mặt hàng</b>				
<b>Tổng số mặt hàng Phần I + Phần II: 17 mặt hàng</b>				

**Ghi chú:** Tiêu chuẩn kỹ thuật nêu trên là các tiêu chuẩn kỹ thuật cơ bản để tham khảo. Quý công ty có thể báo giá các mặt hàng có tiêu chuẩn kỹ thuật tương đương hoặc cao hơn.

**CÔNG TY:**.....  
**ĐỊA CHỈ:**.....  
**SỐ ĐIỆN THOẠI:**.....

**BÁO GIÁ<sup>(1)</sup>**

**Kính gửi: Bệnh viện Sản Nhi Phú Yên**

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Bệnh viện Sản Nhi Phú Yên, chúng tôi ... [ghi tên, địa chỉ của công ty, trường hợp nhiều công ty cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan:

STT	Danh mục thiết bị y tế <sup>(2)</sup>	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất <sup>(3)</sup>	Mã HS <sup>(4)</sup>	Năm sản xuất <sup>(5)</sup>	Xuất xứ <sup>(6)</sup>	Số lượng/ khối lượng <sup>(7)</sup>	Đơn giá <sup>(8)</sup>	Chi phí cho các dịch vụ liên quan <sup>(9)</sup>	Thuế phí, lệ phí (nếu có) <sup>(10)</sup>	Thành tiền <sup>(10)</sup>
1										
2										
...										

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng:... ngày [ghi cụ thể số ngày], kể từ ngày ... tháng... năm ...[ghi ngày... tháng ...năm... kết thúc nhận báo giá ]

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

..., ngày... tháng... năm ...

**Đại diện theo pháp luật<sup>(12)</sup>**

(Ký tên, đóng dấu)

### **Ghi chú:**

(1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, hãng sản xuất, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú 12.

(2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại thiết bị y tế theo đúng yêu cầu ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế” trong Yêu cầu báo giá.

(3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế”.

(4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng thiết bị y tế.

(5), (6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của thiết bị y tế.

(7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.

(8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng thiết bị y tế.

(9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế; chỉ tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước.

(10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế. Đối với các thiết bị y tế nhập khẩu, hãng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của thiết bị y tế.

(11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng thiết bị y tế. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng thiết bị y tế (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.

Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.

(12) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.

*Trường hợp áp dụng cách thức gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản nhà thầu của mình để gửi báo giá. Trường hợp liên danh, các thành viên thống nhất cử một đại diện thay mặt liên danh nộp báo giá trên Hệ thống. Trong trường hợp này, thành viên đại diện liên danh truy cập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng chứng thư số cấp cho nhà thầu của mình để gửi báo giá. Việc điền các thông tin và nộp Báo giá thực hiện theo hướng dẫn tại Mẫu Báo giá và hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.*